

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS - ST
Ngày: 18/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Đặng Như Hùng
2. Bà Trần Thu Hà

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Hằng Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2024/HS-
ST ngày 18/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST -
HS ngày 03/7/2024 đối với:

Bị cáo: Ngô Thế Q, sinh năm 1997; HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Thế K (đã chết) và bà Hoàng Thị X; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2021 bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng (đã hết thời hiệu) – D chỉ bản số 132 do Công an quận T lập ngày 21/3/2024; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 21/3/2024; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt;

Người bị hại: Công ty TNHH T1

Trụ sở: [Số nhà C, ngõ C, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#).

Người đại diện theo pháp luật: Bà [Bành Thi V](#); Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông [Bành Văn T](#), sinh năm 1986; chức vụ: Trưởng địa điểm kinh doanh [Khách sạn H1](#) (theo Quyết định về việc bổ nhiệm lại trưởng địa điểm kinh doanh ngày 15/6/2018); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông [Bành Văn T](#), sinh năm 1986; Địa chỉ: [Số B ngõ D L, quận H, thành phố Hà Nội](#); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng quê và có mối quan hệ quen biết, [Ngô Thế Q](#) được anh [Bành Văn T](#) – Là Quản lý của [Khách sạn H1](#) (thuộc [Công ty TNHH T1](#)) thuê làm nhân viên lễ tân từ tháng 5/2019, không có hợp đồng lao động. Công việc của [Q](#) là phân phòng cho khách và thu chi tiền tại quầy lễ tân khách sạn.

Khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019, [Ngô Thế Q](#) trực lễ tân tại [Nhà nghỉ L](#) - Cơ sở Thủ đô vàng 8 tại địa chỉ [số B V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội](#) (theo sự phân công của anh [Ngô Thế Q](#)) thì có một người khách nữ (hiện không rõ thông tin) thuê phòng nghỉ qua đêm và gửi lại lễ tân 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng. Ngày 09/8/2019, anh [T](#) phân công Quốc sang trực lễ tân tại [Khách sạn H1 tại số C N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#) trong ca từ 17 giờ đến 12 giờ trưa ngày hôm sau. Do không thấy người khách nữ đến lấy chiếc điện thoại nên [Q](#) cầm theo để bảo quản.

Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2019, [Q](#) đến [khách sạn H1](#) nhận ca trực lễ tân thay cho chị [Lê Thị H](#) thì được chị [H](#) bàn giao 1.000.000 đồng tiền lẻ để trả tiền thừa cho khách khi cần và một số tiền để trong quầy lễ tân.

Đến 10 giờ ngày hôm sau 10/8/2019, [Q](#) được một người bạn rủ đi Bắc Ninh chơi. Do không có tiền nên [Q](#) nảy sinh ý định lấy tiền của khách sạn mang đi tiêu sài. [Q](#) đã lấy toàn bộ số tiền trong quầy lễ tân và 1.000.000 đồng chị [H](#) bàn giao trước đó, tổng cộng là 12.975.000 đồng mang đi tiêu sài hết, không báo cho quản lý khách sạn và bỏ đi. Ngoài ra, [Q](#) còn lấy 1 chiếc điện thoại Iphone 7 plus mà người khách nữ đến thuê phòng gửi [Q](#) giữ hộ vào ngày 08/8/2019 khi [Q](#) đang trực lễ tân tại [Nhà nghỉ L](#). Do điện thoại không có khóa màn hình nên [Q](#) sử dụng một thời gian thì vứt đi, hiện không thu hồi được.

Sau khi biết [Q](#) lấy số tiền trên, anh [T](#) đã liên hệ với [Q](#) yêu cầu hoàn trả tiền thì [Q](#) nói sẽ quay lại làm việc nhưng sau đó cắt liên lạc với anh [T](#), không trả lại tiền. Anh [T](#) đã đến cơ quan điều tra trình báo.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 450/KLĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - [UBND quận T](#) xác định: Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2024, [Ngô Thế Q](#) đã đến cơ quan công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra, [Q](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng của người khách nữ gửi tại [Nhà nghỉ L](#), nhưng không khai báo tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác định được. Anh [Bành Văn T](#) đã thỏa thuận bồi thường cho khách hàng đó 7.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc điện thoại.

Về dân sự, sau khi sự việc xảy ra, gia đình [Ngô Thế Q](#) đã bồi thường cho anh [T](#) số tiền 19.975.000 đồng. Anh [T](#) không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho [Q](#).

Bản cáo trạng số 120/CT - VKSTX ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Ngô Thế Quốc về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo [Ngô Thế Q](#) thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật của bị cáo không đúng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố và anh trai bị cáo đã mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cho bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để sửa chữa sai lầm của mình, trở thành công dân có ích.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, họ đã có đầy đủ lời khai, không có yêu cầu, khiếu nại gì, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, nên quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2019, tại [Khách sạn H1](#) (thuộc [Công ty TNHH T1](#)) [số C N, phường T, quận T, Hà Nội](#), [Ngô Thế Q](#) đã lợi dụng việc là nhân viên lễ tân được giao quản lý tiền tại quầy lễ tân khách sạn và được khách gửi chiếc điện thoại Iphone 7 plus để bảo quản (do một người khách nữ không rõ thông tin gửi giữ vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019 tại [Nhà nghỉ L](#) - Cơ sở Thủ đô vàng 8), do cần tiền tiêu xài cá nhân nên [Q](#) đã chiếm đoạt số tiền mặt 12.975.000 đồng tại quầy lễ tân của khách sạn và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 7.000.000 đồng rồi bỏ đi. Tổng giá trị tài sản [Q](#) chiếm đoạt là 19.975.000 đồng. Đối chiếu quy định pháp luật, bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” – Tội danh và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đáng lên án, lợi dụng sự tin tưởng của người quản lý khách sạn, giao cho bị cáo làm lễ tân, đã chiếm đoạt số tiền mặt 12.975.000 đồng tại quầy lễ tân của khách sạn và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của một người khách nữ không rõ thông tin gửi giữ vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019 tại [Nhà nghỉ L](#) - Cơ sở Thủ đô vàng 8. Bị cáo là có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong tổ chức, doanh nghiệp, mất trật tự trị an tại địa phương. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự năm 2021 đã hết thời hiệu. Do đó, với bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, là người dân tộc, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận toàn bộ tiền bồi thường, không có yêu cầu yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo [Ngô Thế Q](#) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo [Ngô Thế Q](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Ngô Thế Q](#) về Ủy ban nhân dân xã T, [huyện L, tỉnh Tuyên Quang](#) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Phương